

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 155

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 180, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, “Pháp Tạng Nhân Địa Đệ Tứ”. Trong phẩm này đầu tiên Thế Tôn giới thiệu với chúng ta nhân địa học đạo và nhân duyên phát tâm của tỳ kheo Pháp Tạng, bây giờ mời xem kinh văn.

“Phật cáo A nan quá khứ vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp, thời vị chư thiên, cấp thế nhân dân, thuyết kinh giảng đạo”. Đoạn kinh văn này vô cùng quan trọng, nói rõ ràng với chúng ta Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục.

Thế Tôn Tự Tại Vương Như Lai sau khi thị hiện thành đấng chánh giác, liền ở thế gian truyền dạy, dạy thời gian bao lâu? 42 kiếp, từ đó có thể biết thọ mạng của Phật rất dài. Dạy học dạy 42 kiếp, ngài vì chư thiên, đây là đối tượng dạy học, “chư thiên và nhân dân thế gian thuyết kinh giảng đạo”. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trong thế gian của chúng ta, thị hiện cùng người thế gian, đồng đẳng tình huống như vậy, trú thế 80 năm, giảng kinh dạy học 49 năm. Tất cả Chư Phật Như Lai thị hiện tại thế gian, không ai không theo sự nghiệp giảng kinh dạy học. Điều này chúng ta nên hiểu. Phật Đà là giáo dục, đó không phải là tôn giáo, so với tôn giáo thì cao siêu hơn nhiều. Chúng ta về sau đều có thể học tập được rất nhiều. Ở đây bao hàm có mười loại thông hiệu của Đức Phật. Mười loại thông hiệu này biểu thị cho tánh đức của tự tánh.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, đầu tiên nói “vô ương số kiếp”, đây là nói Phật trong thời quá khứ, nhân địa này thời gian quá khứ rất lâu xa.

“Vô ương số” cũng chính là vô lượng vô số mà người xưa thường nói. Phạm ngữ gọi là A tăng kỳ, dịch là vô ương số, ương nghĩa là tận vậy. Là vô lượng vô số kiếp, xung là vô ương số kiếp, hoặc là a tăng kỳ kiếp, nghĩa của kiếp, phẩm trước nói là bố thí lỵ kiếp. Kiếp là đơn vị thời gian rất dài. Không phải chúng ta tính toán mà có thể tính ra được. Cho nên gọi là “vô ương số kiếp”, cũng có thể gọi là “a tăng kỳ kiếp”. A tăng kỳ là tiếng Phạn, mà a tăng kỳ ở đây lại là không có hạn lượng, không phải là thứ có thể suy lường được, không có cách gì để tính toán, không phải ngôn ngữ chúng ta

tưởng tượng mà có thể nói rõ ràng được. Nên nói “vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp”, chỉ thời quá khứ lâu xa vô cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Phật A Di Đà tại nhân địa, thời gian rất dài rất dài. Lúc này “có Phật xuất thế”, có một Đức Phật xuất hiện tại thế gian, hiệu là “Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai”.

Đoạn dưới đây nói, Thế gian Tự Tại Vương, từ Đường Dịch, bởi vì bản này là hội tập năm bản nguyên dịch, Đường dịch chính là bản trong kinh Đại Bảo Tích hội Vô Lượng Thọ.

Thời đại kiếp quá khứ lâu xa, vô lượng không thể nghĩ bàn vô tận số, đoạn này là nói về thời gian rất dài, có Phật xuất hiện ở đời hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương, danh hiệu riêng có của một vị cổ Phật gọi là biệt hiệu, Phật là thông xưng, đây là một đức Phật rất lâu xa, rất lâu xa. Thông thường chúng ta xưng họ là cổ Phật. Thế gian tự tại là thường tại thế gian mà không làm câu ngại cho thế gian, câu là câu thúc, ngại là chướng ngại, vậy là được đại tự tại rồi.

Nói cách khác, ngài ở tại thế gian, sẽ không bị tất cả những pháp thế gian quấy nhiễu, chúng tôi dùng chữ quấy nhiễu cho mọi người dễ hiểu, ngài có thể không bị quấy nhiễu, vậy là tự tại, không như chúng ta, chúng ta là phàm phu, động một tí là bị thế gian chướng ngại. Quý vị xem, nhìn thấy sự việc thuận lòng vừa ý liền khởi tham ái. Tham ái này chính là bị nó làm quấy nhiễu. Nghe thấy những lời nói không vừa ý trong lòng liền oán hận. Quý vị xem đó là bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Ngày nay chúng ta nói bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Người nào có thể không bị hoàn cảnh ảnh hưởng? Người thực sự tu hành. Họ tu hành những gì? Chính là tu không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, đây gọi là tu hành. Tu hành có tốt bao nhiêu vẫn bị hoàn cảnh ảnh hưởng, tu hành có tốt cũng chưa có thành tựu. Hoàn cảnh này đến thử thách quý vị, hoàn cảnh vừa thử thách quý vị đã không đạt tiêu chuẩn rồi. Cổ nhân thường nói “bát phong xuy bất động”, bát phong xuy bất động trong Phật Pháp là nói về mức độ thấp nhất, không phải là cao cấp, ít nhất quý vị phải có thể trong cảnh giới này học cách tâm bất động. Trong kinh đại thừa thường nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đó chính là Phật. Vẫn còn khởi tâm động niệm có thể làm được không phân biệt không chấp trước, đây là Bồ Tát. Không phân biệt cũng làm không được, không phân biệt rất vi tế, có thể làm được không chấp trước đó là A la hán, cũng được, cũng coi như là có thành tựu nhỏ rồi. Những đạo lý này người học Phật không thể không hiểu.

“Thế Gian Tự Tại Vương” ngài thị hiện thành Phật, vậy đương nhiên được đại tự tại rồi. Thành Phật điều này chúng ta biết, kiến tư phiền não đoạn rồi, siêu việt lục đạo; trần sa phiền não đoạn rồi, siêu việt thập pháp giới; vô minh phiền não cũng đoạn rồi, tập khí chưa đoạn, tập khí vô minh rất khó đoạn, sanh Cõi Thật báo trang nghiêm, đây có phải là Phật không? Phải. Những Tổ sư Đại đức ngày xưa của Phật Giáo Trung

Quốc thường nói với chúng ta rằng: “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, chính là kiêu Phật này, kiến tánh liền gọi là thành Phật, chưa kiến tánh gọi là phàm phu. Tứ thánh pháp giới cũng gọi phàm phu. Trong lục đạo gọi là nội phàm, lục đạo là một giới hạn, trong lục đạo là nội phàm, ngoài lục đạo tức là tứ thánh pháp giới xưng là ngoại phàm. Tiêu chuẩn của phàm thánh này lấy gì làm giới hạn? Lấy việc dụng tâm. Phàm phu dùng là vọng tưởng không phải là chân tâm, ngay trong Tứ thánh pháp giới Thanh văn Duyên giác Bồ Tát và Phật vẫn là dùng vọng tâm. Vọng tâm là gì? A lại da, vẫn còn dùng A lại da. Nói cách khác, chưa chuyển A lại da thành Đại viên cảnh trí. Nếu đã chuyển tám thức thánh bốn trí, vậy là thành Phật rồi, họ dùng là chân tâm. Từ đó cho thấy chân tâm là trí tuệ, vọng tâm là tình thức, thập pháp giới cũng không tách rời tình thức, chỉ là càng hướng lên trên thì tình thức càng nhạt dần, họ vẫn còn, đến Phật trong thập pháp giới vẫn còn, rất mờ nhạt. Dem tình thức chuyển biến thành trí tuệ, vậy là thành Phật rồi, cho nên chân tâm là trí tuệ, không còn dùng tình chấp nữa, chuyển tình thức thành trí tuệ. Trí tuệ là chân tâm, là tự tánh, đây gọi là thành Phật. Tự Tại Vương Như Lai là thành Phật quả cứu cánh viên mãn, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị, không phải là đẳng giác. Đẳng giác cũng chính là nói tập khí vô thi vô minh còn chưa đoạn sạch được. Tập khí vô thi vô minh đoạn sạch rồi, đây gọi là diệu giác.

Trong kinh Tịnh Độ thường nói Tứ độ, cõi cao nhất là Thường tịch quang Tịnh Độ, dưới đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, dưới nữa là cõi Phương Tiện Hữu Dư, dưới hết là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Ngày nay chúng ta trên trái đất này, bao gồm hệ mặt trời của chúng ta, đây không phải là một đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới ngày nay chúng ta nói hệ ngân hà. Một hệ ngân hà này là một đơn vị thế giới, đơn vị thế giới này tất cả đều là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vậy chúng ta hỏi cõi Phương Tiện Hữu Dư thì sao? Cõi Phương Tiện Hữu Dư và chúng ta không cùng tầng không gian. Nó là Tịnh Độ, chúng ta ở đây là uế độ, không cùng tầng không gian với chúng ta, chúng ta tìm không ra nó. Cõi Thật báo thì càng không cần nói nữa rồi, Thật báo độ cũng không cùng tầng không gian với chúng ta. Điều này trong kinh nói với chúng ta về khoa học, nói về vũ trụ, nói rất hay! Vũ trụ từ đâu mà có? Từ trong tự tánh chúng ta biến hiện ra vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm” nói duy tâm sở hiện, tâm này là chân tâm. Chân tâm năng sanh năng hiện. Hiện là y báo chánh báo trang nghiêm, vô lượng vô biên chư Phật quốc độ đều là tâm hiện thức biến cả. Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm biến hóa vô cùng. Chúng ta nhìn trái đất này quý vị liền có thể nhìn thấy được. Những chúng sanh cư trú trên trái đất nhục nhãn chúng ta có thể nhìn thấy, có con người, có súc sanh, trên trái đất này cũng có Bồ Tát, cũng có Thanh văn, tuy họ ở trên trái đất này vẫn là không cùng tầng không gian, nếu như họ không thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta nhìn không thấy họ. Điều này trong lịch sử có người đã thấy qua, là chuyện thật không phải là giả dối. Trên trái đất này người và quỷ sống chung, người không nhìn thấy quỷ, quỷ cũng không nhìn thấy người, đây đều là tầng không gian không tương đồng, nhưng đều ở trên trái đất. Nói cách khác, trong kinh Phật nói

tất cả đều có quan hệ mật thiết với bản thân chúng ta. Vì sao vậy? không phải là người khác biến ra, là tâm thức bản thân chúng ta biến ra, tâm năng hiện năng sanh, thức năng biến, thức là gì? Thức chính là phân biệt chấp trước. Nếu như không phân biệt không chấp trước thì hiện tượng này sẽ không biến nữa, cho nên nếu như ý niệm phân biệt chấp trước của chúng ta tương đối nhẹ không nghiêm trọng, thì hiện tượng như thế nào sẽ sanh ra. Thân thể quý vị sẽ rất mạnh khỏe. Tuổi tác của quý vị tuy rất lớn rồi quý vị sẽ không già nua lắm. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị ít phiền não. Quý vị nên hiểu phân biệt chấp trước là phiền não, phiền não của quý vị ít nên quý vị thay đổi rất chậm, không nhanh. Nếu như phân biệt chấp trước rất nặng thì phiền não nặng, thay đổi sẽ rất nhanh. Quý vị xem tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Hiểu được đạo lý này rõ ràng được chân tướng sự thật, bản thân có thể không chế bản thân. thực sự có thể không chế cho tốt, không chế giỏi thì trường sanh bất lão, sống đến một trăm hai trăm tuổi mà dường như người trẻ tuổi vậy. Đây đều là sự thật không phải là giả dối. Lúc nào quý vị hiểu rõ được đạo lý này, quý vị liền có thể vĩnh viễn duy trì được như vậy. Nếu như quý vị 20 tuổi hiểu được rồi, quý vị sống đến hai trăm tuổi vẫn là hình dáng như 20 tuổi vậy. Không thay đổi! Thay đổi rất chậm chạp. Quý vị 60 tuổi hiểu rõ đạo lý này rồi thì quý vị vĩnh viễn duy trì được hình dáng 60 tuổi, kỳ diệu vô cùng. Điều này trong Phật Pháp nói là đại đạo dưỡng sinh. Nó có lý luận y cứ, nó không phải là tùy tiện mà nói.

Thứ hai là hoàn cảnh chúng ta cư trú, hoàn cảnh cũng chịu ảnh hưởng của ý thức chúng ta. Ý thức là gì? Năng biến. Hoàn cảnh là sở biến. Tâm thái của chúng ta tốt, ý niệm tốt, khởi tâm động niệm đều tương ứng với tánh đức, tánh đức là gì? Trong Phật Pháp nói thập thiện nghiệp đạo là tánh đức, trong Phật Pháp nói lục hòa, lục độ, 10 nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, 48 nguyện Phật A Di Đà đều là tánh đức. Lão tổ tông của chúng ta nói rằng ngũ luân ngũ thường tứ duy bát đức cũng là tánh đức. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm nói năng hành động đều có thể tương ứng với tánh đức, thì môi trường trên trái đất chúng ta không khác gì Thế giới Cực Lạc, tai nạn gì cũng không có nữa. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài nói thế giới đó “đều là chư thượng thiện nhân câu hội một chỗ”, không phải là người thiện bình thường, mà là hàng thượng thiện. Cho nên Thế giới Cực Lạc tốt đẹp, không có mây may khiếm khuyết. Thế gian chúng ta tai nạn dòn dập, đến Thế giới Cực Lạc nghe thôi cũng chưa từng nghe đến. Kỳ thật trái đất chúng ta và Thế giới Cực Lạc có những sai biệt gì? Không hề sai biệt, sai biệt là do nơi cư trú, môi trường của con người, tâm con người khác nhau, tư tưởng không giống nhau, nghiệp họ tạo không giống nhau. Chúng ta hiện nay tại thế gian này, trái đất này, quý vị có thể nói không có thiên tai sao? Quý vị nghĩ thử xem, hiện tại con người nghĩ những gì? Luân lý không còn nữa, đạo đức cũng không còn nữa, nhân quả không tin tưởng nữa. Quý vị nói luân lý đạo đức, họ nói quý vị là quái vật, nói quý vị là đồ cổ, bây giờ là thời đại nào rồi, quý vị làm sao mà còn nói những thứ này? Tư tưởng, lời nói việc làm người hiện tại trái ngược 180 độ với tánh đức, làm sao mà không có thiên tai được? Thiên tai

từ đâu mà có? Thiên tai từ tâm tưởng sanh, tâm hành bất thiện, tư tưởng bất thiện, ngôn hạnh bất thiện chiêu cảm thiên tai đến.

Trong Kinh Lăng Nghiêm đức Thế Tôn nói với chúng ta, tham lam chiêu cảm đến những gì? Thủy tai. Nước biển dâng cao, đại địa bị nhấn chìm, đây không phải là tai hại tự nhiên, đây là tham lam của quý vị chiêu cảm đến, cảm ứng đạo giao. Sự việc này được các nhà khoa học hiện nay chứng minh rồi. Các nhà lượng tử lực học cận đại nói với chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm tất cả vật chất đều biết được. Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn người Nhật là dùng nước, nước biết nhìn, biết nghe, chúng ta khởi tâm động niệm nó biết, đây là thí nghiệm ông ấy làm đã mười mấy năm, là thật không phải là giả dối. Ông đã có rất nhiều lần báo cáo trước liên hợp quốc, tôi đã hai lần tham quan phòng thí nghiệm của ông, chúng tôi cũng là bạn thân. Các nhà khoa học lượng tử nói với chúng tôi không những là nước mà bất kỳ vật chất nào, một hạt cát bụi, Phật nói cho chúng ta, các nhà khoa học cũng thừa nhận, mỗi một tế bào, mỗi một sợi lông trên thân thể chúng ta, đều có thể cảm thọ được những tin tức môi trường bên ngoài. Cũng chính là nói tất cả ý niệm tâm thái của con người, tất cả đều có thể cảm thọ được. Tâm thái tốt, phản ứng vô cùng đẹp đẽ; tâm thái không tốt phản ứng cũng rất không tốt. Cho nên sân nhuế cảm ứng đến là hỏa tai, nhiệt độ trái đất không ngừng tăng lên. Giới khoa học cũng bó tay hết cách. Phật có cách, Phật dùng cách thức gì? Chỉ cần người người đều không nóng giận, nhiệt độ trái đất liền hạ xuống. Sân nhuế cảm ứng đến. Chúng ta những người học Phật biết được nếu như nổi nóng một lần, quý vị xem xem, ngày nay lại tạo nghiệp rồi, nhiệt độ trái đất tăng cao ta cũng có phần. Ngu si chiêu cảm đến là phong tai, cống cao ngã mạn chiêu cảm đến là địa chấn, những điều này trong kinh Phật đã nói. Quý vị liền hiểu được những tai nạn này toàn là tâm thái bất thiện của chúng ta chiêu cảm đến. Cho nên Phật dạy chúng ta bí quyết tiêu tai miễn nạn rất đơn giản, mọi người đều biết, nhưng không dùng đến. Chỉ có hai câu nói: cần tu giới định tuệ, dập tắt tham sân si, vậy là thiên tai không còn nữa. Đối với bản thân chúng ta nếu như quý vị thực sự làm được rồi, tham sân si là gì? Ba độc. Tất cả những vi rút căn bản nếu như tham sân si không còn nữa, trong tâm chúng ta không có vi rút, những vi khuẩn bên ngoài như thế nào cũng không thể lây nhiễm, quý vị sẽ không bị bệnh tật gì cả. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đây là chân tướng sự thật. Trên thực tế Phật giảng rất rõ ràng, vi rút có năm loại, tham, sân, si, mạn, nghi. Ngạo mạn, hoài nghi, hoài nghi này là hoài nghi đối với thánh giáo. Đây là gốc thật của năm độc. Nhân gặp được duyên bịnh liền phát tác. Duyên là gì? Duyên có hai loại, có nội ngoại. Duyên ở bên trong là oán hận não nộ phiền. Đây là tâm trạng, tâm trạng bất lương. Bên ngoài là gì? Tài sắc danh thực thùỳ làm cho tham, sân, si, mạn, nghi của quý vị bị lôi ra, xong rồi, quý vị liền mắc bệnh, bệnh là đến như vậy. Cách trị liệu thượng thượng thừa là làm cho nguyên nhân của bệnh tiêu trừ, tức là đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, vậy là bệnh gì cũng không sinh nữa. Hạ sách là quý vị phải viễn ly những duyên của nó. Nguyên nhân bệnh có rồi, nhất định không được tiếp cận với duyên này. Bên trong luôn duy trì tâm tình nhu hòa, không khởi oán hận

não nô phiền. Bên ngoài vĩnh viễn xa rời tài sắc danh thực thù. Nội ngoại duyên đều viễn ly cũng được. Nhưng chúng ta xem người hiện tại, họ không những không rời, mà họ vô cùng thân cận, vậy thì phiền phức đến rồi. Cho nên quý vị nhìn người thế gian này những bệnh tật rất kỳ quái, xem môi trường cư trú thiên tai liên miên, do trái ngược với tánh đức. Cho nên chúng ta thấy chư Phật Bồ Tát tự tại.

Hai câu dưới đây nói rất hay, như Phật chiếu tướng thế gian, thường trú tự tịch diệt, nghĩa là thế gian tự tại. Những điều này chúng ta nên học tập. Vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, vậy nếu chúng ta hỏi hiện tại có phải là Phật không? Là Phật. Chẳng qua hiện tại là Phật hồ đồ, là vị Phật mê hoặc điên đảo, chưa giác ngộ. Những lời này đều là thật, không phải là giả. Vì sao vậy? Quý vị có Phật tánh, đang tiếc là mê rồi nên trở thành phàm phu. Lúc nào giác ngộ, lúc nào quý vị quay đầu, quý vị liền trở về tự tánh. Trở về tự tánh là Phật, là Bồ Tát. Phật Bồ Tát quý vị xem xem chiếu tướng thế gian, chiếu là gì? Trí tuệ khởi tác dụng, chiếu thế gian, không phải phiền não. Tác dụng của phiền não là nhiễm ô tướng thế gian. Nó vì sao mà có thể chiếu? Thường trú tự tịch diệt. Tự tịch diệt, tự là tự tánh. Vốn là tướng tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt, vốn là như vậy. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ quý vị xem đoạn thứ nhất nói, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là thường trụ tự tịch diệt, đây là chân tâm. Trong chân tâm không có ý niệm. Nó không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần, nó ở khắp mọi nơi, nó có mặt mọi lúc, là bản thể của muôn sự vật. Muôn sự muôn vật là do nó biến hiện ra, không có nó, bất cứ pháp nào cũng không thể tồn tại. Hơn nữa xuất hiện là nhất thời đốn hiện. Kinh này giảng đến cuối cùng chúng ta sẽ nói đến pháp thân, chúng tôi sẽ dùng thêm chút thời gian giảng cho quý vị thể nào là pháp thân. Trên thực tế pháp thân chính là tự tánh. Đó là bản thể của vũ trụ vạn hữu, là vấn đề của triết học. Triết học hiện tại ở thế gian, đối với vấn đề này chưa làm rõ ràng. Trong Phật Pháp Đại thừa nói rất thấu triệt. Chúng ta hiểu rõ rồi, sẽ không còn vọng tưởng nữa, viễn ly vọng tưởng, khôi phục thanh tịnh, giống như trong đề kinh này đã nói với chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”. Đây chính là thường trú tự tại tịch diệt. Giác đó chính là chiếu thế gian. Thanh tịnh bình đẳng là tướng tịch diệt, chúng ta có, không phải là không có. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền mê mất. Tu hành tu những gì? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần giác mà không mê. Đây gọi là tu hành, chân tu. Luyện tập, con mắt nhìn đồ vật, nên Kinh Kim Cang nói rất hay. Người Trung Quốc thích Kinh Kim Cang, bất kỳ tông nào, phái nào, người học Phật chưa có ai nói chưa từng đọc qua Kinh Kim Cang, hiện tại có thể có, ngày xưa không có, ngày xưa không có ai nói chưa từng đọc qua Kinh Kim Cang. Vì sao vậy? Nó rất tiện lợi cho chúng ta dùng công phu quán chiếu, thí dụ như chúng ta nhìn thấy một hiện tượng vật chất, bất luận là thứ gì, quý vị nhìn thấy rồi thích thú, thích thú thì làm sao? Liên muốn chiếm hữu, tức muốn có được nó. Đây là sai lầm. Dùng Kim Cang bát nhã để quán chiếu, đây là thể nào? Phạm có hình tướng đều là hư vọng. Ý niệm này của quý vị không phải là bị đập tắt sao? Nhìn thấy người này đáng ghét, ước gì nhanh chóng

tránh xa họ. Quý vị khởi “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tâm quý vị liền bình lặng lại. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói với chúng ta: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị nếu như thường thường dùng phương pháp này, quý vị sẽ dần dần đối với tất cả các hiện tượng được tam muội, được tâm thanh tịnh. Được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, họ không mê nữa! Không mê thì quý vị liền được tự tại.

Dưới đây, lại Chân Giải nói: dùng thế gian kết hợp với Bát nhã, tự tại tức là nghĩa giải thoát, vương là pháp thân, ba một tương tức, không ngang không dọc, gọi là Thế tự tại vương. Đây là dùng giáo nghĩa Phật Pháp Đại thừa để giải thích Thế tự tại vương. Thế gian phối hợp Bát nhã, không có bát nhã, quý vị sẽ không giải thoát, tự tại chính là giải thoát. Thế gian nhất định phải có bát nhã. Vừa rồi tôi nêu một ví dụ tương ứng với mấy câu nói này. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, cho đến ý biết pháp, đều phải hiểu được tất cả pháp thế xuất thế gian đều là giả. Trong kinh giáo Đại thừa Phật nói với chúng ta “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đương thể tức không là gì? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, bất luận là hiện tượng vật chất, hay là hiện tượng tinh thần đều từ đâu mà có? Từ trong ý niệm mà có. Niệm này vô cùng vi tế, cho nên Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc niệm ở trong tâm, niệm này là chỉ cho phàm phu chúng ta, chúng ta khởi một ý niệm, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc là nhà tâm lý học trong Phật Giáo Đại thừa, dùng danh từ này để cho mọi người dễ hiểu. Phật hỏi Bồ Tát một niệm này, một niệm của phàm phu, ở trong đó có bao nhiêu tế niệm tổ thành một niệm này? Có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? “Mấy niệm, mấy tướng, mấy thức”. Phật hỏi một câu như vậy. Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng, một khảy móng tay, một khảy móng tay này thời gian rất ngắn, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là đơn vị, một trăm lần một ngàn là một mươi vạn. 32 ức nhân với 10 vạn là 320 triệu. Quý vị xem một khảy móng tay là 32 triệu ý niệm. “Niệm niệm thành hình” hình chính là hiện tượng vật chất, “hình đều có thức” thức chính là hiện tượng tinh thần. Phật môn chúng ta nói ngữ uẩn chính là nói điều này. Niệm niệm thành hình là sắc ở trong năm uẩn. Hình đều có thức là thọ, tưởng, hành, thức ở trong năm uẩn. Bất cứ một hiện tượng vật chất nào, niệm niệm thành hình hiện tượng vật chất này, tức là lượng tử mà các nhà lượng tử lực học hiện đại đã phát hiện, còn nhỏ hơn cả lap tử cơ bản. Họ cũng gọi nó là tiểu quang tử, thời gian tồn tại rất ngắn, chúng ta không thể nào nhìn thấy được, kính hiển vi tốt nhất cũng nhìn không thấy được. Thứ mà quý vị có thể nhìn thấy được là hiện tượng tích lũy. Hiện tượng riêng lẻ của nó quý vị không thể nào nhìn thấy được. Hiện tại chúng ta tính toán như thế nào. Một khảy móng tay là 320 triệu, hiện tại khoa học chúng ta dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Tôi có thể khảy được bốn lần, tôi tin rằng người có khả năng hơn tôi họ có thể khảy năm lần. Nếu như khảy năm lần, nhân thêm năm lần nữa là 1600 triệu, trong một giây 1600 triệu, quý vị có thể nhìn thấy không? Không thể nào nhìn thấy được. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều là như vậy. Cho nên

quí vị mới hiểu được trong kinh điển Đại thừa nói với chúng ta: phàm có hình tướng đều là hư vọng, nói không sai chút nào. Nó tồn tại hay không? Không tồn tại. Ở đây nói lời chân thật với quí vị. Vì thế quí vị nhất định không được mê lầm ở trong huyền tướng đó. Phật kinh nói rất nhiều ví dụ, trong ví dụ nhiều nhất là mộng, mộng huyền bào ảnh, lúc nằm mơ dường như có, lúc tỉnh lại thì cái gì cũng không có. Vậy chúng ta hiện tại là gì? Hiện tại là nằm mơ, trong mơ, quí vị chớ cho là thật, quí vị cho là thật quí vị sẽ khổ thôi. Cho là thật thì sao? Cho là thật thì tạo nghiệp. Quí vị tạo nghiệp như vậy là oan uổng rồi, tạo nghiệp liền có quả báo, cho nên tạo nghiệp là oan uổng, thọ báo cũng là oan uổng. Tạo nghiệp bất thiện giống như nằm mơ ác mộng vậy, sợ đến nỗi toàn thân mồ hôi lạnh, tỉnh lại rồi hóa ra là một giấc mộng, không phải là thật. Lục đạo phàm phu ngày ngày đều làm những việc ngốc nghếch này, ngày ngày đang nằm mơ ác mộng. Ban ngày thì nằm mơ giữa ban ngày, xưa nay chưa từng tỉnh lại. Người tỉnh táo là như thế nào? Phật Bồ Tát đã tỉnh rồi, họ không còn nằm mơ nữa. Họ biết được tất cả hiện tượng đều là giả, thân mình cũng là giả. Bản thân phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm cũng là giả, không có gì là thật. Người này giác ngộ rồi, người này đã giải thoát rồi, người này được đại tự tại rồi. Chúng ta xưng họ là Phật, xưng họ là Bồ Tát. Cho nên quí vị có thể nhìn ra được chân tướng thế gian, chân tướng này trong Kinh Bát Nhã nói thật tướng chư pháp. Điều Bồ Tát Di Lặc nói chính là thật tướng chư pháp, không phải là bảo quí vị, nếu quí vị thấy như vậy là đúng rồi. Không phải, sự thật của nó là như vậy. Thật hiếm có ngày nay các nhà lượng tử lực học đã nói ra cho chúng ta, những gì họ phát hiện được nói ra bản báo cáo này và những điều trong kinh Phật nói giống y như nhau. Ba ngàn năm trước trong kinh Phật đã nói, ba ngàn năm sau những nhà khoa học này phát hiện, chứng tỏ những điều Phật giảng là thật không phải là giả dối. Nhưng những nhà khoa học này vẫn không thể kiến tánh, vẫn là một phàm phu, chẳng qua họ rất thông minh, hiểu được chân tướng sự thật, họ vẫn còn tạo nghiệp, họ không tạo ác nghiệp, họ tạo thiện nghiệp. Nói cách khác, đời sau thành phần sanh thiên tương đối nhiều, họ không thể thành Phật. Vì sao vậy? Những thứ họ hiểu được là giải ngộ không phải là chứng ngộ, là dùng phương pháp số học để suy lý, sau đó dùng thiết bị khoa học để chứng minh. Cho nên đây là thuộc về tri thức không phải là trí tuệ. Phật làm sao mà phát hiện được? Phật không phải dùng số học, không dùng toán học, Phật cũng không cần dùng thiết bị. Phật dùng là thiền định thâm sâu, từ trong định mà nhìn thấy. Ngài không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chân tướng sự thật này liền hiện tiền. Tận mắt nhìn thấy rồi, vậy mới thực sự lợi ích. Được lợi ích gì? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thực sự có thể làm được không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm đều không còn nữa, thì làm gì có phân biệt chấp trước! Đây gọi là thành Phật. Phật, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế vậy, ba mươi tuổi thì hiện cho chúng ta đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, gọi là thành đạo, trí tuệ khai mở rồi, từ đó về sau ngài liền bắt đầu dạy học, dạy một đời đến 79 tuổi viên tịch, nói là giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, điều này chúng ta phải hiểu cho rõ

ràng. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời làm giáo dục. Đệ tử Phật ngày nay không nghiên cứu kinh giáo, không chịu nghiêm túc học tập, không chịu theo việc dạy học, đây không phải là đệ tử Phật. Bỏ mất giáo dục đó chính là làm việc mê tín. Mê tín làm sao có thể tồn tại mấy ngàn năm được? Không thể nào. Đặc biệt là hiện nay trong thời đại khoa học thay đổi từng ngày, con người không tin tưởng nữa, cho nên tôn giáo suy rồi.

Tháng sáu năm nay chúng tôi thăm viếng Vatican, gặp mặt giáo hoàng La mã, cùng đối thoại với những đại hồng y này, bàn đến những vấn đề này. Vấn đề này là do họ nêu ra, Hồng y Tauran nói với chúng tôi: những năm lại đây, toàn thế giới người tín ngưỡng tôn giáo, con số này mỗi năm mỗi đi xuống, họ rất lo lắng. Vì sao vậy? Vì khoa học quá tiến bộ. Quý vị nói về thần, sự việc thần kỳ thì quý vị không đưa chứng cứ ra được, họ không tin tưởng. Người trẻ tuổi không tin tưởng, giới học thuật không tin tưởng. Hiện tại những người còn có thể tin tưởng, thấp hương mỗi ngày lặn lụi, dường như đều là các ông già bà lão. Những người này tương lai vãng sanh thì sau đó không còn người nữa. Những vị lão hồng y này, tôi xưng họ là lão hồng y, bởi vì tôi nhìn thấy lúc tôi có mặt ở đó có hơn 20 vị hồng y, tôi thấy tuổi tác đều từ 70 trở lên, toàn là người già. Vì vậy lúc đó tôi liền đề xuất tôn giáo phải trở về với giáo dục, quý vị mới có thể tồn tại. Người hiện nay rất hiện thực, tôn giáo đối với xã hội có những cống hiến gì? Cầu nguyện có hữu hiệu hay không? Hữu hiệu, nhưng con người không tin tưởng, dạy học người ta tin tưởng. Cầu nguyện thực sự thật có thiên tai phát sinh, mọi người cùng nhau cầu nguyện có thể làm cho thiên tai này được hóa giải, nhưng người ta không tin tưởng, đó là nói bậy nói bạ, căn bản là không có thiên tai. Quý vị lấy gì làm chứng cứ để biện bác với người ta? Nhưng hiện tại giới khoa học tin tưởng. Cầu nguyện là ý thức tập thể, thực sự có thể thay đổi môi trường. Vậy là có khoa học chứng minh. Nhưng điều này luôn là trị ngọn không trị gốc. Chúng ta rất rõ ràng trị gốc vẫn phải là giáo dục. Giáo dục thì gốc ngọn đều trị. Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế hoàn toàn làm việc giáo dục. Sau này Tổ sư đề xướng những kinh sám Phật sự siêu độ, đó là trị ngọn, so với tính chất cầu nguyện trong các tôn giáo khác hoàn toàn tương đồng. Cho nên không thể không khôi phục giáo dục. Giáo dục tôn giáo khôi phục rồi, thì cống hiến đối với xã hội vô cùng lớn. Vì sao vậy? Xã hội ngày nay trong các loại giáo dục đều không có môn luân lý, môn luân lý, đạo đức, nhân quả hoàn toàn không còn nữa. Vậy giáo dục tôn giáo đúng lúc lấp vào lỗ hổng giáo dục thế gian này. Giáo dục tôn giáo có thể hoàn toàn làm cho những điều trong kinh điển như giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, giáo dục đạo đức, đầu tiên nhân sĩ tôn giáo phải làm cho được nó, thân hành ngôn giáo bản thân chúng ta phải làm được. Chỉ cần làm được quý vị liền có thể cảm hóa người khác, người khác tự nhiên sẽ học tập theo quý vị. Tôn giáo đối với xã hội sẽ có những cống hiến rất lớn. Quý vị mới có thể vĩnh viễn duy trì tiếp nữa. Bằng không tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế gian này. Cho nên đối với thế gian, thế gian này tất cả pháp đều thông đạt rõ ràng. Đó là trí tuệ bát nhã. Sau khi hiểu rõ rồi không còn bị môi trường ảnh hưởng nữa, quý vị liền được tự tại, không bị nó quấy nhiễu.

Vương là ví dụ, vương là người lãnh đạo cao nhất, họ có thể phát hiệu lệnh, tất cả mọi người đều phải nghe theo ông ấy. Cho nên vương là ý nghĩa tự tại. Những người khác đều là bị ông ấy trói buộc, chỉ có vua mới không có ai trói buộc. Vì thế trong kinh Phật vương ví dụ cho tự tại. Ở đây vương chính là ví dụ cho pháp thân. Đây gọi là ba đức, bát nhã, giải thoát, pháp thân. trong kinh giáo Đại thừa gọi là tam đức mật tạng, đây là ba đức của tự tánh. Trong tự tánh có trí tuệ bát nhã, có giải thoát, có pháp thân. Lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ nói, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ là gì? chính là đầy đủ ba thứ này. Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Quý vị xem bát nhã là trí tuệ, giải thoát là đức, pháp thân là tướng, trí tuệ đức tướng, là trong tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ, chỉ là hiện tại mê rồi, mê rồi nó vẫn khởi tác dụng. Nó biến chất rồi, bát nhã trở thành phiền não, cho nên trong kinh Phật lại nói phiền não tức bồ đề, bồ đề chính là giác, chính là bát nhã. Mê rồi, bát nhã trở thành phiền não. Giác ngộ rồi, phiền não chính là bát nhã. Lúc mê rồi, đức của chúng ta liền trở thành tạo nghiệp, chứ không phải là giải thoát. Tướng hảo, giác ngộ là pháp thân. Sau khi mê rồi liền trở thành lục đạo. Vì vậy nó vẫn còn khởi tác dụng, tác dụng này bị lệch lạc rồi. Cho nên sau khi giác ngộ rồi, phiền não trở thành trí tuệ, tất cả những tạo tác trở thành đức tướng, trở thành đức. Lục đạo luân hồi này trở thành Cõi Thật báo trang nghiêm. Những thay đổi này đều do tâm thái. Người hiện tại nói tâm thái. Trong Phật Pháp nói tương ưng, tương ưng với tánh đức, đó chính là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Không tương ưng với tự tánh tánh đức liền trở thành phiền não, tạo nghiệp, quả báo trong lục đạo luân hồi. Ở chỗ này nhất định phải biết toàn là tự làm tự chịu, không liên quan đến người khác. Nếu như quý vị oán trời trách người, đó chính là tội càng thêm tội. Bản thân quý vị làm, quý vị làm sao có thể đổ lên đầu người khác được? Toàn là tự làm tự chịu. Điểm này không thể không biết. Ba đức này “tam nhất tương tức”, ba tức là một, một tức là ba, là nhất thể, không thể tách rời.

“Bất tung bất hoành, danh thể tự tại vương”, đây là nói về thể gian tự tại vương, là thị hiện của quả giác Như Lai. Trong Kinh Hoa Nghiêm họ chứng đắc Diệu giác vị, đến thị hiện cho chúng ta. “Là từ trong ba đức niết bàn giải thích danh hiệu của Phật”. Trên đây nói thời cổ đại tất cả đều tùy thuộc vào vương, nên dùng vương để ví dụ cho pháp thân đức. Vào thời xưa nhân dân đối với vương là vô cùng tôn trọng, tôn kính, không có ai không nghe lệnh, cho nên vương ví dụ cho tự tại. Tất cả đều từ pháp thân mà lưu xuất ra, lại mỗi mỗi trở về với pháp thân. Nên nói vương là pháp thân.

Câu cuối cùng này, tất cả đều từ pháp thân mà lưu xuất ra. Đây là nói toàn thể vũ trụ. Sau đó mỗi mỗi đều trở về với pháp thân. Đây là gì? Đây là một vòng tuần hoàn, là một đại tuần hoàn. Chu kỳ của đại tuần hoàn này rất dài, không có cách gì tính toán được.

Người Maya ở Nam Mỹ châu thời cổ đại, họ nói ngân hà có chu kỳ, cách tính lịch của người Maya nổi tiếng trên toàn thế giới, chu kỳ này khoảng hơn 50.000 năm. Ngân hà này chính là mặt trời quay quanh ngân hà một vòng, là một chu kỳ. Ngày chu kỳ này chính là trung tâm của ngân hà, mặt trời và trái đất xếp thành một hàng thẳng. Một chu kỳ hơn 50.000 năm này, chúng ta rất may mắn gặp được rồi đó là năm 2012. Trung tâm của ngân hà là gì? Trong Phật Pháp nói là núi Tu di, trong khoa học nói là lỗ đen, là một lỗ đen rất lớn, nó có sức hút rất lớn, sức hút mạnh. Cho nên người thông thường hiện tại lo lắng, lo sợ là sợ sức hút này sẽ ảnh hưởng đến mặt trời, làm cho bão trên bề mặt mặt trời, gọi là bão mặt trời. Người Trung Quốc cổ đại nói là hắc tử, mặt trời đen. Lúc nó nhả mặt trời ra, vậy là trở thành gió bão rất lớn, trở thành gió bão vô cùng lớn. Gió bão này nếu như nói là muốn quấy nhiễu đến trái đất, vậy thì rất phiền phức. Chúng ta ở trên trái đất này nhìn thấy trái đất này là quay quanh mặt trời nó cũng có chu kỳ. Một chu kỳ 365 ngày, nó có chu kỳ. Chu kỳ của mặt trời đen là 11 năm một lần. Thở tích mặt trời lớn, nó cũng là tự quay, 11 năm một chu kỳ, nhưng có ảnh hưởng, ảnh hưởng không lớn. Lần này gặp được lúc ngân hà xếp thẳng hàng, thì ảnh hưởng sẽ lớn. Mặt trời đen nếu như nói là bạo phát nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trái đất. Đầu tiên là thông tin trên trái đất, thông tin vô tuyến toàn bộ bị phá hoại. Giới khoa học tính toán nếu muốn sửa chữa nó cũng phải mất thời gian mười năm mới có thể khôi phục. Giống như hiện nay thái không này những vệ tinh được phóng lên, những vệ tinh này toàn bộ đều bị phá hủy. Đáng sợ hơn là sợ rằng trên trái đất nước biển sẽ dâng lên, tức giống như triều dâng vậy, nó kéo nước biển dâng lên. Điều này rất phiền phức, tức là núi lửa dưới đáy biển và núi lửa trên đất liền, tất cả đều phun trào, thế giới đó không thể tưởng tượng nổi, rất là đáng sợ, sẽ dẫn đến những thiên tai nghiêm trọng. Cách nói này trong giới khoa học hiện nay, có một nửa số người tin tưởng, có một nửa không tin tưởng. Rồi cuộc thiên tai này có thể phát sinh hay không? Vậy chúng ta đợi hai năm nữa sẽ biết thôi. Năm này là năm 2010, sang năm là năm 2011, sang năm nữa là năm 2012. Ngày 21 tháng 12 năm 2012, đến lúc đó xem xem là thật hay là giả. Chúng ta có cách gì để hóa giải tai nạn này hay không? Đáp án là chắn chắn, ngay nhà khoa học cũng chắc chắn, cũng nói với chúng ta nhanh chóng thay đổi tâm thái, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, tai nạn này không thể nào tránh khỏi, nhưng sẽ giảm nhẹ. Nếu như trên trái đất con người biết quay đầu càng nhiều thì thiên tai này càng nhẹ. Giới nhà khoa học hi vọng trên trái đất có bao nhiêu người hồi tâm chuyển ý? Họ tính toán phần trăm nhân khẩu trên trái đất so với căn bậc hai, nhân số cũng khoảng 8000 người. Lấy nhân khẩu trên trái đất hiện tại 6,5 tỷ người để tính, căn bậc hai của một phần trăm thì cũng gần 8000 người. Có được 8000 người đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới, đều biết tu đạo của Thánh hiền, tai nạn trên trái đất liền có thể hóa giải thành rất nhẹ, tức không có sự việc nghiêm trọng phát sinh. Tám ngàn người này là Bồ Tát, tám ngàn người này là chúa cứu thế, chúng ta có muốn tham gia hay không? Vậy là phải hỏi bản thân rồi, chúng ta đến chịu nạn hay là đến để cứu nạn? Tôi cũng nghe những người tâm linh nói với tôi, đương nhiên đây chỉ là dùng để tham

khảo thôi, không nên nghe lời họ chi phối, người tâm linh nói với tôi, đại tai nạn đến rồi, những người nào có thể miễn nạn? người tâm địa thiện lương, người ăn chay, người niệm Phật, đều có thể tránh được thiên tai này. Những tin tức này lúc tôi nghe được, chúng ta đều phù hợp những điều kiện này, cho nên phải tăng cường, điều này rất quan trọng, phải tăng cường. Thiên tai, nói thật tình, năm 2012 không phải là chung kết của thiên tai, mà là bắt đầu của thiên tai. Càng nghiêm trọng hơn là ba năm về sau, 2012, 2013, 2014, 2015, sau đó trên trái đất này dần dần sẽ khôi phục bình thường trở lại. Cho nên chúng ta phải chuẩn bị trên mặt tâm lý. Người niệm Phật rất tốt! Lần này chúng tôi vì sao lại ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng kinh này? Chính là muốn đến cứu thiên tai này. Cứu bằng cách nào? Ngày nay chúng ta bất luận là nó có thiên tai hay không, không nên để trong lòng, không có gì, chúng ta phải đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm, cũng giống như thiền sư Trung Phong nói vậy, tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Chỉ cần tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà và ta là hợp nhất! chúng sanh Phật không hai, ta và Phật là một thể. Thật có thiên tai đến rồi, chúng ta liền đến Thế giới Cực Lạc rồi, nhất định vãng sanh. Nếu còn ở thế gian thì sao? Vậy là chúng ta phải cứu khổ cứu nạn, dùng pháp môn Tịnh Độ khuyên răn chúng sanh, chúng ta làm những sự việc này, không nên coi thiên tai đến nỗi nghiêm trọng như vậy, không nên để thiên tai ở trong lòng, chân thật niệm Phật là được rồi, kinh giáo phải chăm chỉ học tập. Không học tập quý vị không hiểu rõ những đạo lý này. Tình huống này sau khi phát sinh, quý vị không biết xử lý như thế nào, sau khi hiểu rõ rồi trí tuệ quý vị liền xuất hiện. Quý vị sẽ xử lý được rất thỏa đáng. Điều này rất quan trọng! Cho nên sự việc này đối với người học Phật chúng ta mà nói, việc tốt, không phải là việc xấu. Không có kiếp nạn này, chúng ta cho rằng cũng vẫn không sao, học Phật có thể lười biếng cũng được, thời gian vẫn còn rất dài mà, cứ từ từ thôi, tinh thần không phấn chấn lên được. Hiện tại nói với quý vị, biết trước giờ đi, thọ mạng còn bao lâu? Còn có hai năm, quý vị chịu làm hay không? Quý vị nếu làm hai năm liền vãng sanh, quý vị nếu không làm, hai năm quý vị liền đọa ba đường ác, việc này nghiêm trọng rồi. Điều này đối với chúng ta tốt quá nhiều rồi. Hai năm chúng ta đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi, không còn chịu khổ nữa. Đây là gì? Di dân đến Thế giới Cực Lạc, danh từ này nghe hay, kỳ thật vãng sanh chính là di dân. Cho nên con người không có sanh tử, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là đang sống mà đi, quý vị nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp đón quý vị, rồi đi theo Ngài. Cái đây thôi này không cần nữa, vứt bỏ thôi, là sự việc như vậy đấy. Pháp môn này là pháp môn bất tử, đây là thật, không phải giả, cho nên học Phật phải thật học, phải thật làm, không thể làm giả.

Chúng ta vừa đọc, tất cả pháp đều từ pháp thân mà lưu xuất, lại mỗi mỗi trở về với pháp thân, đây là chân tướng sự thật, đây là một chu kỳ rất dài rất dài. Nhưng Kinh Hoa Nghiêm trong thập huyền môn nói với chúng ta, thời gian là giả, thời gian không phải là thật, cho nên một niệm và một kiếp giống nhau. Vô lượng kiếp có thể

trở thành một niệm. Một niệm có thể hiện thành vô lượng kiếp, vậy là giải quyết được vấn đề thời gian rồi, nó có tính chu kỳ.

Chúng ta nghe các nhà khoa học báo cáo, họ nghiên cứu thế giới hồng quan, thăm dò vũ trụ mà có được kết luận, các nhà khoa học nói với chúng ta, hiện tại khoa học kỹ thuật mới nhất, có thể thăm dò đến vũ trụ, trên thực tế họ nói, chỉ có mười phần trăm của vũ trụ chúng ta có thể thăm dò đến được, còn có 90 phần trăm không thấy nữa, không biết đi đâu rồi. Họ nói những lời này trong tâm chúng ta có dự tính, chúng tôi cười cười, quý vị nói không sai, chín mươi phần trăm đi đâu rồi? Trở về tự tánh, tuần hoàn, nó lại trở về với pháp thân. Cũng tức là tự tánh thanh tịnh viên minh thể là pháp thân, nó lại trở về trong đó.

“Một niệm bất giác mà có vô minh”, đây là trong tự tánh xuất hiện, xuất hiện rồi, xuất hiện, đến cuối cùng tu hành thành diệu giác lại trở về. Cho nên nó đích thực là chu kỳ này, nó có tính chu kỳ. Trên hội Lăng Nghiêm, có Bồ Tát thỉnh giáo với Phật Thích Ca Mâu Ni, phàm phu trải qua vô lượng kiếp tu hành thành Phật, chứng đắc quả vị Diệu Giác, có thể tương lai lại mê không, lại làm phàm phu hay không? Phật nói sẽ không. Phật dùng ví dụ, ví dụ như vàng, vàng ròng là từ trong khoáng chất mà luyện ra được, sau khi luyện ra rồi có thể lại trở về với khoáng chất không? Sẽ không vậy. Phật dùng ví dụ này. Chúng ta nghĩ thử xem, cách nói của Phật ở đây là chân thật nói hay là phương tiện nói? Tôi nghĩ là phương tiện nói. Vì sao vậy? Loại vàng kia quý vị đem nó chôn dưới đất, quý vị chôn nó mấy vạn năm, nó không phải cũng trở thành khoáng chất sao? Không phải là ý này sao. Thế Tôn thuyết pháp thiện xảo, cho nên nói vĩnh viễn sẽ không thay đổi nữa. Nếu như nói vẫn sẽ thay đổi, vậy thì sửa nó để làm gì? Không cần tu nữa, làm cho rất nhiều người mất tín tâm với việc tu hành. Cho nên Phật nói chuyện thiện xảo, cũng có thể nói Phật thuyết pháp là chân thật, thật sẽ không thay đổi. Giống như Thế Gian Tự Tại Vương Phật thành Phật, ngài lại thị hiện thành Phật, ngài không mê. Không mê vì sao phải thị hiện? Chúng sanh có cảm, Phật có ứng. Phật muốn giúp những chúng sanh này, chúng sanh đích thực chưa dừng hết. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Loại thứ hai là “xuất sanh vô tận”, đạo lý này sâu quá, dựa vào tưởng tượng thì nói không thông được. Tôi nghĩ rất lâu, cuối cùng nghĩ ra lúc chúng tôi còn nhỏ, chơi trò kính vạn hoa, cho nên rất nhiều người tặng tôi rất nhiều kính vạn hoa, hình như tôi có đến mười mấy cái, quý vị xem kính vạn hoa đơn giản biết bao, ở trong đó có ba miếng thủy tinh, những miếng vụn màu sắc khác nhau, quý vị chuyển động, quý vị xoay nó, quý vị thấy nó có những đồ án tương đồng với nhau không? Quý vị đem ngày xem nó, xoay một tuần như vậy, không thể phát hiện có hình nào tương đồng. Xoay một năm cũng không nhìn thấy hình ảnh tương đồng. Ở đây nói lên điều gì? Xuất sanh vô tận. Trong tánh đức nó chính là có đặc trưng này. Nó nói hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, ba loại chu biến, thứ nhất là “chu biến pháp giới”, đây là thời không không còn nữa, một niệm chu biến pháp giới, tốc độ này, ánh sáng, điện từ không thể sánh được, ánh sáng

mặt trời đến trái đất phải hơn tám phút, niệm này vừa khởi, niệm này là bao lâu? Một giây là một phần của một ngàn sáu trăm triệu, một phần của một ngàn sáu trăm triệu của một giây liền chu biến pháp giới, điều này không thể tưởng tượng. Đặc tính thứ hai chính là “xuất sanh vô tận”, biến hóa vô cùng. Đặc tính thứ ba là “hàm dung không hữu”, ý nghĩa này chính là toàn thể vũ trụ là nhất thể. Hàm không chính là bao gồm hư không, dung hữu chính là tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ là một thể.

Ba đoạn trước của Hoàn Nguyên Quán là nói về khởi nguyên của vũ trụ, giảng còn hay hơn triết học khoa học của chúng ta ngày nay. Cho nên xuất sanh vô tận này là thực sự là không dễ dàng để lý giải được. Cho nên chúng ta nhìn kính vạn hoa chính là hiện tượng này. Nó vì sao lại có nhiều hiện tượng xuất hiện như vậy? Phật nói rất hay “tâm hiện thức biến”. Thức là gì? Ý niệm. Ý niệm của chúng ta sanh diệt vô lượng vô biên vô số vô tận, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh. Nếu như niệm trước diệt mà niệm sau không sanh nữa, thì vũ trụ này không còn. Hiện tượng sanh diệt này cũng giống như điện ảnh vậy. Tốc độ của máy chiếu phim rất chậm, ở chỗ tôi người ta cũng tặng cho tôi đạo cụ. Đây là một cuộn phim, quý vị xem ở trong máy phát, quý vị nhìn thấy từng ô từng ô, mỗi một ô là một ảnh gốc. Máy phát vừa mở ra đó chính là máy chiếu, một tấm ảnh gốc này liền được chiếu lên màn hình, quý vị nhìn thấy rồi, ống kính đó vừa đóng lại, lại đổi một tấm khác, tấm thứ hai, lúc ống kính mở ra, lại đổi một tấm khác, tấm thứ ba, một giây chiếu được 24 tấm. Chúng ta nhìn thấy trên màn hình thì giống như là thật vậy. Hiện tại nói cho quý vị, tự tánh của chúng ta, trong tự tánh, ảnh phim một giây chiếu được bao nhiêu tấm? Một giây là 1600 triệu tấm, quý vị có thể phân biệt tấm nào ở trong đó sao? Sự thật là như vậy, cho nên mỗi tấm đều không giống nhau, không có tấm nào là tương đồng, chỉ có tương tự, tuyệt đối tìm không ra tấm hoàn toàn tương đồng. Cho nên hiện tượng là gì? Tương tự tương tục. Đây là câu nói trong lúc tôi giảng kinh thường dùng để giải thích. Chúng ta nhìn thấy là tương tự tương tục, nhất định không phải là thật. Danh từ mà các nhà khoa học lượng tử nói, tôi cảm thấy còn tốt hơn là chúng tôi dùng, vẫn dễ dàng hiểu hơn. Họ nói trong vũ trụ này hiện nay chúng ta hiện tượng sáu căn tiếp xúc với sáu trần là gì? Là ý niệm, chính là niệm, huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục. Cách nói này rất hay. Tiểu quang tử mà các nhà khoa học phát hiện, dưới kính hiển vi họ nhìn thấy tiểu quang tử này, không phải là một cái, một cái nhìn không thấy. Thời gian cũng ngắn quá, quý vị không thể nào nhìn thấy được, là tích lũy, quý vị nói một giây tích lũy được bao nhiêu? 1600 triệu, một giây có 1600 triệu. Một phần mười của một giây là 160 triệu. Tôi nghĩ trên kính hiển vi lúc nhìn thấy, có thể nhìn thấy được đó là một phần mười của một giây. Vậy là tốc độ nhanh quá, nhưng trong đó là 1600 triệu lần tích lũy ở trong đó, đơn độc từng cái từng cái một quý vị không thể nào mà nhìn thấy được, không thể nào phát hiện được. Cho nên những phát triển của khoa học đối với Phật Pháp giúp đỡ rất lớn. Những điều trong kinh Phật nói có thể dùng khoa học để làm chứng minh cho chúng ta. Điều này vô cùng quý hóa.

Chúng ta đọc đoạn văn này một lượt, trang 181 hàng thứ hai từ dưới lên. Chúng ta xem từ đây.

“Lại mỗi mỗi trở về với pháp thân”, đây là tuần hoàn, vừa rồi tôi đã nói qua đại ý rồi. “Nên nói vương là pháp thân”, họ dùng điều này để làm ví dụ. “Thông đạt thế gian”, thuộc bát nhã đức, quý vị có thể rõ ràng, quý vị không mê nữa, đây là thuộc về bát nhã. “Tự tại ở đời”, là đức giải thoát. Quý vị không bị tất cả hoàn cảnh làm ảnh hưởng, quý vị mới tự tại. Nên Thế tự tại vương viên niếp ba đức, ba tức là một, một tức là ba, như ba chấm, đây là chữ Phạn, trong chữ Phạn đây là một chữ. Chữ này chúng ta dùng âm của nó gọi là “nhất” “nhất tự tam điêm, bất tung bất hoành”, chữ này chú vị nếu như muốn hiểu rõ hơn một chút, trong Phật học đại tự điển có, có thể tra để xem, vừa tra là có ngay. Không ngang không dọc, biểu thị cho niết bàn chân thân, vô thượng diệu đức thường lạc ngã tịnh. Thực sự ba dấu chấm này, ý nghĩa của nó cho chúng ta, nó làm cho chúng ta phải thể hội ý, thể hội ý nghĩa của nó, một tức là ba, ba tức là một. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói một tức là nhiều, nhiều tức là một, chính là ý nghĩa này. Một và nhiều này là gì? Một và nhiều là toàn thể vũ trụ. Một không phải là độc nhất, một bất kỳ. Bất kỳ một pháp nào, đều đầy đủ tin tức của toàn vũ trụ. Pháp thân, bát nhã, giải thoát đây là ba đức. Đây mới là ý nghĩa chân thực của nó. Cho nên Niết bàn chân thân, niết bàn chính là pháp thân. Pháp chính là thân, thân chính là pháp. Trong pháp thân này có Thường lạc ngã tịnh. Thường là vĩnh viễn bất biến; lạc là không có khổ; ngã là chủ thể, là tự tại; tịnh là thanh tịnh trước nay chưa hề ô nhiễm.

Lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ đã hướng về Ngũ tổ mà báo cáo, nêu ra việc ngài đã minh tâm kiến tánh, Ngài nói năm câu, câu thứ nhất là đầu ngò tự tánh vốn tự thanh tịnh, là chữ tịnh trong bốn đức này. Câu thứ hai là: đầu ngò tự tánh vốn không sanh diệt. Không sanh không diệt là thường. Vĩnh hằng bất diệt đây là thường. Câu thứ ba là: đầu ngò tự tánh vốn tự đầy đủ. Đây là ngã. Kế đến là câu vốn không dao động đó là tự tánh vốn định. Chúng ta hiện nay một niệm vừa khởi là một niệm diệt đi, đây là vọng tâm. Chân tâm, chân tâm không có niệm. Vì thế trong kinh giáo Đại thừa thường nói “chân tâm ly niệm”, không có niệm. Có niệm là vọng tâm, không phải là chân tâm. Có vọng tâm liền có những hiện tượng này, mười pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm chính là ý niệm đó biến hiện ra, nó mới là nhân thật. Câu cuối cùng là: đầu ngò tự tánh năng sanh vạn pháp. Tướng xuất hiện rồi, hiện tượng xuất hiện. Nhân và quả của việc sanh này đều xuất hiện rồi. Năm câu của Ngài rất đơn giản, trên thực tế chỉ là 20 chữ. Vừa nói ra, quý vị xem Ngũ Tổ liền đem y bát truyền cho Ngài. Được rồi, thực sự kiến tánh rồi, không phải là hư dối. Kiến tánh thành Phật. Cảnh giới của Ngài không những siêu việt lục đạo mà còn siêu việt thập pháp giới. Ngài là Bồ Tát của Cõi Thật báo trang nghiêm, không phải là phàm phu nữa. Thế nên pháp thân mới có thường lạc ngã tịnh, gọi là Niết bàn chân thân. Chữ nhất ba chấm biểu thị cho điều này. Thực sự thể hội được, thể hội được điều quan trọng nhất là có thể được thọ

dụng. Thọ dụng không được đó chính là trở thành tri thức. Thọ dụng được đó là trí tuệ. Trí tuệ và tri thức không giống nhau. Trí tuệ thực sự được thọ dụng. Tri thức quý vị hiểu rõ nhưng không được thọ dụng. Quý vị mỗi ngày vẫn là sinh sống trong phiền não, sinh hoạt trong lục đạo luân hồi sanh tử. Như vậy là quý vị chưa được thọ dụng. Tri thức không thể nào thường sanh tâm hoan hỷ. Giống như trong Luận Ngữ nói “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, niềm vui đó quý vị chưa đạt được. Niềm vui trong Phật Pháp gọi là pháp hỷ sung mãn. Được thọ dụng mới pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị chưa được thọ dụng thì pháp hỷ ở đâu mà có? Sự sai biệt đó lớn quá. Thọ dụng như thế nào? Sau khi hiểu rõ rồi liền có thể khế nhập. Chư vị Tổ sư thường nói “tiêu quy tự tánh”, thật sao? Thật vậy. Vì sao vậy? Vì nó vốn là từ trong tự tánh sanh ra, nó làm sao mà không thể trở về tự tánh được! Trở về tự tánh liền được đại tự tại. Quý vị thực sự hưởng thụ được rồi.

Tôi niệm Phật, niệm Phật rất an vui. Vì sao vậy? A Di Đà Phật ở trong tâm. Cùng Phật A Di Đà kết hợp thành một thể, thì làm sao mà không an vui được! Quý vị niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm 100.000 tiếng, Phật là Phật, ta là ta, không hề liên can gì, thì an vui của quý vị sanh khởi từ đâu được? Quý vị vẫn là phiền não, quý vị sẽ không được an vui. Một tiếng Phật hiệu một tiếng tâm, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Không giống nhau, cho nên quý vị phải thể hội mới được. Tông môn đại đức thường thường kiểm tra người học, hỏi họ một câu “ngươi biết không?” kỳ thực tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều như vậy. Vấn đề chính là quý vị có biết hay không? Vậy chúng ta vì sao lại không biết? Chúng ta có chướng ngại, phải thừa nhận. Chướng ngại là gì? chướng ngại đầu tiên là ngã chấp. Không biết bản thân có chân ngã, coi thân là ngã. Chướng ngại này quá lớn rồi. Bởi vì có ngã liền có tự tư tự lợi, liền có danh văn lợi dưỡng, liền có ngũ dục lục trần, liền có tham, sân, si, mạn. Sự việc này đúng là phiền phức lớn rồi. Quý vị làm sao mà an vui cho được?

Cho nên nhập môn Phật Pháp phải nhập môn từ đâu? Vô ngã. Trong Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, chúc mừng quý vị, quý vị nhập môn rồi. Quý vị xem Kinh Kim Cang xem, thực sự người đầu tiên chúng được bốn vô tướng này là người nào? Là sơ quả Tu đà hoàn. Thật vậy sao? Thật vậy. Vì sao vậy? Tu đà hoàn đã phá kiến hoặc. Kiến hoặc trong kiến tư phiền não đã phá được rồi, họ buông bỏ rồi. Kiến hoặc là gì? Đầu tiên là thân kiến. Không còn cho rằng thân là ta nữa. Thứ hai là biên kiến. Biên kiến là đối lập. Không còn đối lập nữa. Phiền não của người thế gian từ đâu mà có? Từ đối lập. Vì sao không có đối lập? Ta là giả, người cũng là giả, tất cả hiện tượng đều như mộng huyễn bào ảnh, ý niệm có đối lập tức là sai rồi. Vừa có đối lập, quý vị xem lập tức liền sanh khởi không chế, chiếm hữu. Phiền não của quý vị liền khởi lên. Quý vị làm sao mà an vui cho được? Tiếp dưới đây nói với quý vị là thành kiến không còn nữa. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến là thành kiến. Điều này người Trung Quốc thường nói là: người

nào đó thành kiến rất nặng. Phật chia thành kiến thành hai loại lớn. Một là thành kiến trên nhân, hai là thành kiến trên quả. Giới thủ kiến là thành kiến trên nhân. Kiến thủ kiến là thành kiến trên quả. Thành kiến không còn nữa. Cuối cùng tất cả những kiến giải sai lầm đều không còn nữa, chứng quả Tu đà hoàn rồi, là tiểu tiểu Thánh. Tu đà hoàn chưa xa lìa lục đạo. Họ vẫn còn tới lui bảy lần trên cõi trời cõi người mới có thể chứng đắc quả A la hán. Vậy là siêu việt tam giới rồi. Tam quả A na hàm tu hành trong Tứ thiên thiên, ngũ bất hoàn thiên, tu thành rồi họ liền thoát ly lục đạo. Đó là đoạn tận tư hoặc, lục đạo này sẽ không còn nữa.

Từ đó cho thấy, lục đạo từ đâu mà có? Kiến tư phiền não biến hiện ra vậy, là nhân của lục đạo. Kiến tư phiền não buông bỏ rồi, không còn nữa, lục đạo luân hồi liền không tồn tại, là giả, không phải là thật. Lục đạo, không những lục đạo là hư vọng, nói cho quý vị biết, hướng lên trên Tứ thánh, cũng là giả, cũng không phải là thật. Tứ thánh là Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, không phải là thật. A la hán kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí còn chưa đoạn, lục đạo không còn nữa, họ ở trong pháp giới tứ thánh, lúc nào tập khí đoạn rồi, họ liền được thăng lên một cấp là Bích chi Phật, tức Duyên giác. Duyên giác tập khí đoạn rồi. Tập khí đoạn rồi chính là kiến tư phiền não đã nhỏ tận gốc. Họ vẫn còn trần sa phiền não. Trần sa phiền não đoạn rồi họ liền thành Bồ Tát, nhưng họ vẫn có tập khí. Tập khí của trần sa phiền não đoạn rồi, họ liền thành Phật, Phật ở trong thập pháp giới. Phật ở trong thập pháp giới quý vị sẽ hiểu được kiến tư phiền não, trần sa phiền não, ngay cả tập khí đều đoạn sạch sẽ rồi. Họ vẫn còn gì? Vô minh phiền não. Vô minh phiền não vừa đoạn họ liền thoát ly thập pháp giới. Họ thực sự thành Phật. Đây là những điều mà tông môn nói là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Họ không còn ở trong thập pháp giới nữa. Thập pháp giới cũng không còn nữa, cũng là một giấc mộng thôi, không phải là thật. Họ đi đến đâu? Đến cõi Thật báo rồi. Trong cõi Thật báo là người như thế nào ở trong đó? Những người cư trú trong đó Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Thật vậy, cõi Thật báo là chư thượng thiện nhân, Pháp thân Bồ Tát. Cư dân ở trong đó, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là 41 vị pháp thân đại sĩ: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. Họ trú trong đó, họ trú ở nơi đó.

Viên giáo sơ trụ mới vừa chứng đắc, vô minh phá rồi chứng đắc pháp thân trụ cõi Thật báo, tu hành trong cõi Thật báo, tu hành như thế nào? Đoạn tập khí vô minh. Tập khí vô minh không dễ đoạn, không giống như kiến tư, rất khó đoạn. Trong kinh giáo Đại thừa Phật nói cho chúng ta, trong cõi Thật báo đoạn tập khí vô minh thông thường phải mất bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Cho nên ba đại a tăng kỳ kiếp là bắt đầu từ ngày chứng đắc viên giáo sơ trụ trở đi đến Đẳng giác Bồ Tát phá tập khí vô minh cuối cùng. Vậy là họ thành Diệu Giác. Quả vị Diệu giác không trú nơi cõi Thật báo, họ trở về với Thường tịch quang. Cho nên Cõi Thật báo cũng không phải là thật. Cuối cùng cái gì là thật? Thường tịch quang là thật. Thường tịch

quang là gì? Tự tánh. Là pháp thân thực sự. Vì vậy đây là một vòng tuần hoàn, rất thú vị. Đây là một vòng đại tuần hoàn. Cõi Thật báo trang nghiêm thời gian dài như vậy mà còn tồn tại. Nó nhờ điều gì? Tập khí vô thi vô minh tồn tại. Tập khí không còn, thì nó cũng không còn nữa. Cho nên trong kinh Phật nói: phàm có hình tướng đều là hư vọng. Mà không nói Cõi Thật báo là ngoại lệ, không nói vậy. Cõi Thật báo cũng là hư vọng. Sau đó quý vị mới thực sự hiểu được những lời trong Kinh Bát Nhã nói- sáu trăm quyển Đại Bát Nhã, tôi xem qua một lần, sau khi xem xong tôi tổng kết 12 chữ: nhất thiết pháp - pháp thể xuất thế gian đều bao gồm trong đó - nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị có thể không buông bỏ sao? Quý vị không buông bỏ thì không tự tại, buông bỏ liền được đại tự tại. Quý vị tham thâu điều này rồi, quý vị liền buông bỏ hết. Vậy thân ta còn ở thế gian này, thân ở thế gian quan niệm đã thay đổi. Trước đây ở thế gian này là vì ta, hiện tại ở thế gian này là vì người. Thân thể sống tại thế gian một ngày thì kể như một ngày an vui vô cùng. Sống một ngày này là làm gì? Vì chánh pháp cửu trú, vì chúng sanh khổ nạn, không còn điều gì khác. Dùng điều gì để cứu khổ cứu nạn, để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn? Dùng Phật Pháp.

Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm ngày ngày dạy học, đó là vì chúng sanh. Chúng ta đem Phật Pháp thực hành ra cho mọi người thấy, đó là chánh pháp cửu trú. Không có bản thân mới là tự tại, có bản thân thì không tự tại nữa.

Tôi nhớ ngày xưa ở Đài Loan nhìn thấy một quyển sách, sách do pháp sư Lạc Quán viết, viết về những câu chuyện kỳ lạ về Phật sống Kim Sơn. Có một lần, Phật sống Kim Sơn có một tín đồ tại gia, là một người rất giàu có, vô cùng tôn trọng đối với Pháp sư, thích xem tướng đoán số, hôm đó lúc xem tướng rất vui vẻ trở về, đại khái là người xem bói nói với bà ấy, bà số tốt lắm, tương lai đại phú đại quý, con cháu đầy nhà, bà ta rất vui. Bà ấy báo cáo với Phật sống, Phật sống nghe rồi cười lớn, trò chơi bói toán này ta cũng biết. Hôm đó pháp sư Lạc Quán cũng có mặt, pháp sư Lạc Quán liền hỏi Phật sống Kim Sơn, thật vậy sao? Phật sống, Ngài thực sự biết bói toán sao? Thật vậy, không giả dối tí nào! Ngài nói thế gian đoán số không đáng tin. Ngài nói thế gian có một người đoán số đoán hay nhất, không sai một mảy may nào. Ai vậy? Ngài nói là Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi đoán số không những đoán một mình người, còn có thể đoán được số cả nhà người, đoán số cả một nước, tôi có thể đoán số toàn bộ thế giới, rồi nói ra một đạo lý đoán số, số mạng là gì? Số mạng do nghiệp sanh. Quý vị tạo nghiệp, quý vị tạo thiện nghiệp quý vị được thiện báo, quý vị tạo ác nghiệp quý vị được ác báo, cuối cùng nói thâu rồi là gì? Quý vị chỉ cần hỏi tâm của bản thân quý vị, quý vị liền hiểu được, hà tất phải đi hỏi người khác? Đều bị người ta lừa gạt thôi. Lời của Ngài vị tín đồ kia nghe hiểu rồi, bà ta nói, Phật à, ngài không nói sớm, ngài xem xem con oan uổng làm việc oan uổng quá, bị người ta lừa biết bao nhiêu là tiền rồi.

Thật vậy. Quý vị muốn hỏi tiền đồ của bản thân, không cần hỏi, chỉ hỏi tâm mình. Quý vị khởi tâm động niệm là gì? Không cần hỏi việc kết hung họa phước, quý vị

hoàn toàn hiểu rõ, nếu như quý vị khởi tâm động niệm là thuần chánh, quý vị làm sao không tự tại được, làm sao mà không kiết tường được! Quý vị khởi tâm động niệm vẫn là có tư tâm của bản thân ở trong đó, đó chính là tai nạn. Điều này nói rất hay, làm cho quý vị thực sự giác ngộ. Pháp sư Diệu Thiện chùa Kim Sơn năm xưa, là một người rất tuyệt vời. Tuy biểu diễn thì giống như Tế Công vậy, điên điên khùng khùng, nhưng nói cho quý vị vài câu rất có đạo lý ở trong đó. Điều này trong thế giới hiện tại này động loạn bất an, tai biến dị thường, mọi người đối với việc kiết hung họa phước đều rất quan tâm. Chúng ta nếu như nghe được những lời khai thị của Phật sống Kim Sơn tâm liền vững vàng. Khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện. Quý vị làm sao mà có tai nạn! Có lý gì lại như vậy!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 155